

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng để kiểm giá trị chữ số.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.

Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và đơn vị. Với câu mở, ghi đúng ví dụ trẻ đã chọn, không buộc theo ví dụ đáp án.

Đọc lại nguyên đề khi cần và ghi riêng phần đã trợ giúp; không dùng tốc độ hoặc số trang để xác nhận hiểu toán.

Bài 1 · tr. 01 Chia số thập phân cho số tự nhiên

Mục tiêu Chia số thập phân cho số tự nhiên khác 0, giữ đúng hàng trong thương.

Ví dụ $7,2 : 3 = 2,4$ vì 72 phần mười chia 3 được 24 phần mười. Kiểm $2,4 \times 3 = 7,2$. Mọi phép chia trong bài đều có số chia khác 0.

Đề Câu 1 Đặt tính rồi tính $12,6 : 3$.

Câu 1 · tr. 01 4,2; kiểm $4,2 \times 3 = 12,6$.

Đề Câu 2 Tính $4,8 : 4$ rồi kiểm bằng nhân.

Câu 2 · tr. 01 1,2; $1,2 \times 4 = 4,8$.

Đề Câu 3 Tính $0,84 : 7$; chú ý chữ số 0 ở phần nguyên thương.

Câu 3 · tr. 01 0,12; $0,12 \times 7 = 0,84$.

Đề Câu 4 Chia 9 cho 4, viết thương dưới dạng thập phân và kiểm.

Câu 4 · tr. 02 2,25; $2,25 \times 4 = 9$. Có thể viết 9 thành 9,00 để tiếp tục chia.

Bài 2 · tr. 02 Chia cho số thập phân dạng a,b

Mục tiêu Chia cho số dạng a,b khác 0 bằng cách nhân cả hai số với 10 để số chia thành số tự nhiên.

Ví dụ $9,6 : 2,4 = 96 : 24 = 4$. Cả số bị chia và số chia đều nhân 10 nên thương không đổi; không chỉ đổi riêng số chia.

Đề Câu 1 Tính $8,64 : 2,4$ bằng phép chia có số chia tự nhiên.

Câu 1 · tr. 02 $86,4 : 24 = 3,6$; kiểm $3,6 \times 2,4 = 8,64$.

Đề Câu 2 Tính $15 : 1,2$.

Câu 2 · tr. 02 $150 : 12 = 12,5$; $12,5 \times 1,2 = 15$.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 3 · tiếp tục

Đề Câu 3 Tính $4,2 : 3,5$.

Câu 3 · tr. 03 $42 : 35 = 1,2$; $1,2 \times 3,5 = 4,2$.

Đề Câu 4 Bạn ghi $6,3 : 0,7 = 0,9$. Dùng phép nhân để kiểm và sửa.

Câu 4 · tr. 03 $0,9 \times 0,7 = 0,63$, khác $6,3$. Đúng là $63 : 7 = 9$; $9 \times 0,7 = 6,3$.

Bài 3 · tr. 03 **Chia cho số thập phân dạng 0,ab**

Mục tiêu Chia cho số dạng 0,ab khác 0 bằng cách nhân cả hai số với 100 để số chia thành số tự nhiên.

Ví dụ $1,2 : 0,25 = 120 : 25 = 4,8$. Cả hai số cùng nhân 100; kiểm $4,8 \times 0,25 = 1,2$.

Đề Câu 1 Tính $4,5 : 0,15$.

Câu 1 · tr. 03 $450 : 15 = 30$; $30 \times 0,15 = 4,5$.

Câu 2 · tr. 03 $300 : 25 = 12$; $12 \times 0,25 = 3$.

Câu 3 · tr. 04 $96 : 12 = 8$; $8 \times 0,12 = 0,96$.

Câu 4 · tr. 04 Phải đổi cả 0,72 thành 72, được $72 : 8 = 9$. Chỉ đổi số chia sẽ làm thương thay đổi.

Bài 4 · tr. 04 **Giữ thương khi nhân cả hai số cùng một số**

Mục tiêu Giải thích khi nào nhân đồng thời số bị chia và số chia giữ nguyên thương.

Ví dụ $2,8 : 0,4$ và $28 : 4$ đều bằng 7. Nếu nhân cả hai số với cùng một số khác 0 thì quan hệ “số chia $\times$ thương = số bị chia” vẫn được giữ.

Câu 1 · tr. 04 $36 : 4 = 9$; cả hai số nhân 10.

Câu 2 · tr. 04 $630 : 21 = 30$.

Câu 3 · tr. 05 Phải viết $72 : 6 = 12$ vì cả hai số cùng nhân 10. Chỉ đổi số chia không giữ thương.

Câu 4 · tr. 05 Không. Số chia sẽ thành 0 và phép chia cho 0 không xác định. Số dùng để nhân đồng thời phải khác 0.

Bài 5 · tr. 05 **Kiểm thương thập phân và giải chuyện chia**

Mục tiêu Kiểm thương thập phân bằng nhân và dùng chia để giải chuyện cùng nhóm hoặc chia đều.

Ví dụ Dây dài 3,6 m được cắt thành các đoạn 0,6 m, bỏ qua hao hụt: $3,6 : 0,6 = 6$ đoạn. Kiểm $6 \times 0,6 = 3,6$ m.

Đề Câu 1 Dây dài 4,8 m, cắt thành các đoạn 0,6 m, không hao hụt. Được bao nhiêu đoạn?

Câu 1 · tr. 05 $4,8 : 0,6 = 8$ đoạn; $8 \times 0,6 = 4,8$ m.

Câu 2 · tr. 05 $2,4 : 0,15 = 16$ túi; $16 \times 0,15 = 2,4$ kg.

Câu 3 · tr. 05 $12,6 : 3 = 4,2$ l mỗi bình; $4,2 \times 3 = 12,6$.

Câu 4 · tr. 05 $3 \times 0,24 = 0,72$ nên sai. $7,2 : 0,24 = 720 : 24 = 30$; $30 \times 0,24 = 7,2$.